

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 24 Phụ lục I và số thứ tự 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định đơn giá và mức bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác khi Nhà nước thu hồi đất không thể di chuyển được; mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Đất đai sửa đổi ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày tháng năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung số thứ tự 24 Phụ lục I và số thứ tự 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định đơn giá và mức bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác khi Nhà nước thu hồi đất không thể di chuyển được; mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 24 Phụ lục I và số thứ tự 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, như sau:

a) Số thứ tự 24 phụ lục I:

TT	Tên loại cây trồng	Đơn vị tính	Đơn giá
II	Nhóm cây hoa		
24	Hoa lily		
-	Từ khi trồng đến 50% diện tích cây có nụ	đồng/m ²	200.000
-	Từ khi trên 50% diện tích cây có nụ hoa đến khi	đồng/m ²	362.000

	thu hoạch		
--	-----------	--	--

b) Số thứ tự 1 phụ lục II:

TT	Danh mục cây trồng	Đơn vị tính	Đơn giá
1	Cây nhãn, cây vải:		
	a) Cây giống (mật độ trồng trung bình 800-1.000 cây/ha)	đồng/m ²	180.000
	b) Cây trồng thâm canh (mật độ trồng trung bình 320 - 400 cây/ha)		
	Cây có đường kính thân < 5cm	đồng/cây	370.000
	5 cm ≤ Đk gốc < 7 cm	đồng/cây	1.125.000
	7 cm ≤ Đk gốc < 12 cm	đồng/cây	2.700.000
	12 cm ≤ Đk gốc < 20 cm	đồng/cây	3.750.000
	20 cm ≤ Đk gốc < 30 cm	đồng/cây	3.850.000
	Đường kính gốc từ 30cm trở lên	đồng/cây	4.500.000

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... thángnăm 2025 và Bãi bỏ quy định tại số thứ tự 24 Phụ lục I và số thứ tự 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Quy định chuyển tiếp:

a) Trường hợp đang thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt.

b) Trường hợp đã được cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng chưa thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì tổ chức rà soát để phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản và QL XL VPHC (Bộ Tư pháp);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm thông tin-Hội nghị;
- Lưu: VT, KT2.

Nguyễn Khắc Thận